**Use Case: Website Bán Thời Trang Công Sở**

Dưới đây là một số use case điển hình cho website bán thời trang công sở, mô tả các hành động và quá trình mà người dùng (khách hàng và quản trị viên) có thể thực hiện khi tương tác với hệ thống.

**1. Use Case: Đăng Ký Tài Khoản Người Dùng**

**Tình huống**: Người dùng muốn tạo tài khoản mới để mua sắm trên website.

**Các hành động chính**:

1. **Người dùng** truy cập vào trang đăng ký tài khoản.
2. **Người dùng** điền đầy đủ thông tin cá nhân: tên, email, mật khẩu, số điện thoại.
3. **Hệ thống** kiểm tra tính hợp lệ của email và mật khẩu.
4. **Hệ thống** xác nhận thông tin và tạo tài khoản cho người dùng.
5. **Hệ thống** gửi một email xác nhận hoặc một mã OTP để người dùng kích hoạt tài khoản.
6. **Người dùng** kích hoạt tài khoản qua liên kết trong email hoặc nhập mã OTP.
7. **Hệ thống** hoàn tất quá trình đăng ký và chuyển người dùng đến trang chủ hoặc trang cá nhân.

**2. Use Case: Đăng Nhập Người Dùng**

**Tình huống**: Người dùng đã có tài khoản và muốn đăng nhập vào hệ thống để mua sắm.

**Các hành động chính**:

1. **Người dùng** truy cập trang đăng nhập và nhập email, mật khẩu.
2. **Hệ thống** xác thực thông tin đăng nhập.
3. Nếu thông tin hợp lệ, **hệ thống** cho phép người dùng truy cập vào trang cá nhân hoặc trang chủ.
4. Nếu thông tin không hợp lệ, **hệ thống** thông báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại.

**3. Use Case: Tìm Kiếm Sản Phẩm**

**Tình huống**: Người dùng muốn tìm kiếm một sản phẩm thời trang cụ thể.

**Các hành động chính**:

1. **Người dùng** nhập từ khóa (ví dụ: "áo sơ mi") vào thanh tìm kiếm.
2. **Hệ thống** hiển thị kết quả tìm kiếm dựa trên từ khóa nhập vào (bao gồm các sản phẩm có tên, mô tả, hoặc thuộc danh mục liên quan).
3. **Người dùng** có thể lọc kết quả tìm kiếm theo các tiêu chí như kích cỡ, màu sắc, giá cả, v.v.
4. **Hệ thống** cập nhật danh sách sản phẩm dựa trên các bộ lọc mà người dùng chọn.

**4. Use Case: Thêm Sản Phẩm Vào Giỏ Hàng**

**Tình huống**: Người dùng muốn mua một sản phẩm và thêm vào giỏ hàng.

**Các hành động chính**:

1. **Người dùng** truy cập trang chi tiết sản phẩm.
2. **Người dùng** chọn các tùy chọn sản phẩm như kích cỡ, màu sắc, số lượng.
3. **Người dùng** nhấn nút "Thêm vào giỏ hàng".
4. **Hệ thống** xác nhận hành động và cập nhật giỏ hàng.
5. **Người dùng** có thể tiếp tục mua sắm hoặc chuyển đến trang giỏ hàng.

**5. Use Case: Thanh Toán**

**Tình huống**: Người dùng muốn thanh toán cho các sản phẩm trong giỏ hàng.

**Các hành động chính**:

1. **Người dùng** vào trang giỏ hàng và kiểm tra lại các sản phẩm đã chọn.
2. **Người dùng** nhập thông tin giao hàng (địa chỉ, số điện thoại).
3. **Người dùng** chọn phương thức thanh toán (thẻ tín dụng, ví điện tử, COD).
4. **Hệ thống** tính toán tổng giá trị đơn hàng bao gồm phí vận chuyển (nếu có).
5. **Người dùng** xác nhận đơn hàng và thực hiện thanh toán.
6. **Hệ thống** xử lý thanh toán qua cổng thanh toán tích hợp.
7. **Hệ thống** gửi email xác nhận đơn hàng thành công và thông báo thời gian giao hàng.

**6. Use Case: Đánh Giá Sản Phẩm**

**Tình huống**: Người dùng muốn đánh giá sản phẩm sau khi mua.

**Các hành động chính**:

1. **Người dùng** đăng nhập vào tài khoản.
2. **Người dùng** vào trang chi tiết sản phẩm đã mua.
3. **Người dùng** viết đánh giá (chấm điểm sao, viết nhận xét).
4. **Hệ thống** lưu lại đánh giá của người dùng.
5. **Hệ thống** hiển thị đánh giá mới trên trang sản phẩm.

**7. Use Case: Quản Lý Sản Phẩm (Dành cho Quản Trị Viên)**

**Tình huống**: Quản trị viên muốn thêm, sửa hoặc xóa sản phẩm trên website.

**Các hành động chính**:

1. **Quản trị viên** đăng nhập vào hệ thống quản trị.
2. **Quản trị viên** vào phần quản lý sản phẩm.
3. **Quản trị viên** chọn hành động cần thực hiện (Thêm mới, Chỉnh sửa, Xóa sản phẩm).
   * **Thêm mới**: Nhập thông tin sản phẩm (tên, mô tả, giá, hình ảnh, danh mục, v.v.).
   * **Chỉnh sửa**: Cập nhật thông tin sản phẩm đã có.
   * **Xóa**: Xóa sản phẩm khỏi hệ thống.
4. **Hệ thống** lưu lại thay đổi và cập nhật thông tin sản phẩm trên website.

**8. Use Case: Quản Lý Đơn Hàng (Dành cho Quản Trị Viên)**

**Tình huống**: Quản trị viên muốn theo dõi và xử lý đơn hàng của khách hàng.

**Các hành động chính**:

1. **Quản trị viên** đăng nhập vào hệ thống quản trị.
2. **Quản trị viên** truy cập vào phần quản lý đơn hàng.
3. **Quản trị viên** kiểm tra danh sách các đơn hàng đang chờ xử lý.
4. Quản trị viên có thể:
   * **Xem chi tiết đơn hàng**: Danh sách sản phẩm, thông tin khách hàng, phương thức thanh toán.
   * **Cập nhật trạng thái đơn hàng**: Đang xử lý, đã hoàn thành, đã giao, v.v.
   * **Hủy đơn hàng** nếu có yêu cầu từ khách hàng.
5. **Hệ thống** gửi email thông báo cho khách hàng về trạng thái đơn hàng.

**9. Use Case: Quản Lý Khuyến Mãi (Dành cho Quản Trị Viên)**

**Tình huống**: Quản trị viên muốn tạo mã giảm giá hoặc chương trình khuyến mãi cho khách hàng.

**Các hành động chính**:

1. **Quản trị viên** đăng nhập vào hệ thống quản trị.
2. **Quản trị viên** vào phần quản lý khuyến mãi.
3. **Quản trị viên** tạo mã giảm giá mới hoặc chương trình khuyến mãi:
   * Nhập tên mã giảm giá, giá trị giảm, điều kiện áp dụng (minh bạch về sản phẩm, giá trị đơn hàng tối thiểu, v.v.).
   * Cài đặt thời gian áp dụng mã giảm giá.
4. **Hệ thống** lưu mã khuyến mãi và áp dụng cho các đơn hàng hợp lệ.

**10. Use Case: Quản Lý Đánh Giá Sản Phẩm (Dành cho Quản Trị Viên)**

**Tình huống**: Quản trị viên muốn quản lý các đánh giá sản phẩm của khách hàng.

**Các hành động chính**:

1. **Quản trị viên** đăng nhập vào hệ thống quản trị.
2. **Quản trị viên** vào phần quản lý đánh giá sản phẩm.
3. **Quản trị viên** kiểm tra danh sách các đánh giá.
4. **Quản trị viên** có thể:
   * **Duyệt hoặc xóa các đánh giá không phù hợp**.
   * **Trả lời hoặc phản hồi một số đánh giá** (nếu cần thiết).
5. **Hệ thống** hiển thị lại đánh giá đã được duyệt trên trang sản phẩm.